

Tp. Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Văn P

Địa chỉ: Số 90, đường E, thành phố F, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 02/9/2011 (âm lịch), chị Trần Thị Thanh T cho anh Trần Văn P vay số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tự nguyện thỏa thuận mức lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng và có lập thành văn bản.

Ngày 05/02/2021 (dương lịch), anh Trần Văn P đã thanh toán cho chị Trần Thị Thanh T số nợ gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Anh Trần Văn P có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trần Thị Thanh T số nợ gốc còn lại 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) theo 02 đợt. Cụ thể: Ngày 21/4/2021 (dương lịch) anh Trần Văn P phải thanh toán số nợ gốc 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); Ngày 15/6/2021 (dương lịch) anh Trần Văn P phải thanh toán số nợ gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn lại.

Do hoàn cảnh anh Trần Văn P khó khăn nên chị Trần Thị Thanh T tự nguyện miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh từ số tiền vay nói trên.

Kể từ ngày chị Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn P không thi hành được thì hàng tháng anh Trần Văn P còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

*Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu 2.125.000đ (hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho chị Trần Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001574 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng